

Bản án số: 66/2025/HS-PT

Ngày: 09-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu

Các Thẩm phán: 1. Ông Hà Chí Quốc;
2. Ông Hồ Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 49/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 4 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Hà Văn D và bị hại Hà Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Hà Văn D, sinh năm 1969, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khú phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: khú phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn L (đã chết) và bà Võ Thị T (đã chết); vợ: Huỳnh Thị Thùy D1, sinh năm 1970; con: có 02 người (lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1990); tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 82/2007/HS-ST ngày 11/11/2007 của Toà án nhân dân huyện Hoà Thành (nay là thị xã H), tỉnh Tây Ninh căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm b, s khoản 1 Điều 46 và Điều 69 của Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo Hà Văn D 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xoá án tích.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 61/QĐ-XPVPHC ngày 20/8/2012 của Công an huyện H (nay là thị xã H) tỉnh Tây Ninh xử phạt Hà Văn D số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Đã chấp hành xong, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại kháng cáo:

Họ và tên: Hà Văn N, sinh năm 1972;

Địa chỉ cư trú: [khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh](#). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[Hà Văn D](#) và bị hại [Hà Văn N](#), sinh năm 1972, ngụ [khu phố N, phường N, thành phố T](#) là anh em ruột, cả 02 người đều có mảnh vườn trồng cây chôm chôm giáp ranh đất với nhau tại [khu phố N, phường N, thành phố T](#). Vào ngày 25/7/2024, [D](#) bắt đầu làm hàng rào giáp ranh đất thì xảy ra mâu thuẫn với ông [N](#) trong việc xác định ranh đất, ông [N](#) cho rằng [D](#) làm hàng rào lấn sang đất của mình. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, anh [Trần Bửu T1](#), sinh năm 1979, ngụ [khu phố N, phường N, thành phố T](#) là thợ xây hàng rào cho [D](#), khi đi ngang nhà ông [N](#) thì bị ông [N](#) hăm dọa nếu ai xây sẽ bị chém; nghe vậy, anh [T1](#) kể lại sự việc cho [D](#) biết để giải quyết xong việc gia đình mới tiếp tục xây hàng rào, rồi ra về. Một lúc sau, ông [N](#) cầm theo 01 cây rựa và 01 cây dao đến vườn cây chôm chôm, khi đến vị trí xây hàng rào, ông [N](#) bỏ cây dao xuống đóng cát, tay trái cầm cây rựa; lúc này [D](#) cũng từ trong nhà đi ra, hai bên xảy ra cự cãi về việc xác định ranh giới hàng rào, trong lúc cự cãi nhau cả 02 dùng các cục đá xanh ném vào nhau; [D](#) bị ông [N](#) ném cục đá xanh trúng vùng lưng 01 cái gây thương tích. Thấy ông [N](#) đang cầm cây rựa, [D](#) chạy vào vườn cây chôm chôm lấy 01 đoạn cây tre dài 153cm, đường kính nơi lớn nhất là 4cm, nơi nhỏ nhất là 3cm, nặng 720 gram, chạy ra đánh nhau với ông [N](#), nhưng do đứng khoảng cách xa nên không ai đánh trúng ai. Lúc này, anh [Hà Minh N1](#), sinh năm 1990 (là con ruột của [D](#)), thấy 2 bên đánh nhau nên chạy đến can ngăn, dùng 02 tay giữ tay cầm rựa của ông [N](#). Thấy vậy, [D](#) cầm đoạn cây tre quơ đánh 01 cái trúng vào vùng đầu làm ông [N](#) té ngã xuống đất, [D](#) tiếp tục dùng cây tre đánh 02 cái vào người ông [N](#) gây thương tích. Nhìn thấy ông [N](#) bị chảy máu, [D](#) bỏ đi vào nhà. Ông [N](#) được đưa đi bệnh viện cấp cứu, điều trị, đến ngày 29-7-2024 thì xuất viện. Vụ việc được [Công an phường N, thành phố T](#) tiếp nhận xác minh ban đầu đến ngày 31/7/2024 chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố T](#) giải quyết theo quy định.

* Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 205 ngày 02/10/2024 của Trung tâm Pháp y [Sở Y tế tỉnh T](#), kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của [Hà Văn N](#) do thương tích gây nên hiện tại là 11%.

* Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 235 ngày 16/10/2024 của Trung tâm pháp y [Sở Y tế tỉnh T](#), kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của [Hà Văn D](#) do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

Ngày 10/10/2024, [Hà Văn D](#) có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với ông [Hà Văn N](#).

Quá trình điều tra [Hà Văn D](#) thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, với số tiền 3.000.000 đồng. Bị hại [Hà Văn N](#) đã nhận đủ số tiền 3.0000.000 đồng và có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với [Hà Văn D](#).

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKSTPTN ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo [Hà Văn D](#) về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo [Hà Văn D](#) phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo [Hà Văn D](#) **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

* Ngày 10/3/2025, bị cáo [Hà Văn D](#) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Ngày 10/3/2025, bị hại [Hà Văn N](#) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo [D](#) được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo [Hà Văn D](#) trình bày ý kiến: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại [Hà Văn N](#) trình bày ý kiến: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; trong vụ án này, bị hại cũng có lỗi dẫn đến bị cáo [D](#) thực hiện hành vi phạm tội, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo [D](#) được hưởng án treo, để bị cáo [D](#) có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tây Ninh trình bày ý kiến: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo [Hà Văn D](#) về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo [D](#) 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra cho bị hại, không nặng. Bị cáo và bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo [D](#) được hưởng án treo, xét thấy: bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị Toà án xét xử về tội “Đánh bạc” vào năm 2007, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép vào năm 2012, bị cáo không ăn năn hối cải, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Lần này, bị cáo phạm tội nghiêm trọng, do đó căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thì bị cáo [D](#) không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Hà Văn D](#) và bị hại [Hà Văn N](#); giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo [Hà Văn D](#) và bị hại [Hà Văn N](#) không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, là phạm tội, bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng.

Đơn kháng cáo của bị cáo [Hà Văn D](#) và bị hại [Hà Văn N](#) lập cùng ngày 10/3/2025, gửi Tòa án cấp sơ thẩm còn trong thời hạn luật định; nội dung đơn kháng cáo hợp lệ, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo [D](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định, vào khoảng 14 giờ ngày 25/7/2024, tại ranh đất của bị cáo và bị hại [Hà Văn N](#) (em ruột của bị cáo) thuộc [khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh](#), do có mâu thuẫn với nhau trong việc xác định ranh đất, [D](#) và bị hại [N](#) cãi vã, dùng các cục đá xanh ném vào nhau, [D](#) bị [N](#) ném 01 cục đá xanh trúng 01 cái vào vùng lưng gây thương tích 01%; thấy [N](#) trên tay có cầm cây rựa, nên [D](#) chạy vào vườn chôm chôm lấy 01 khúc cây tre dài 153cm, đường kính nơi lớn nhất là 4cm, nơi nhỏ nhất là 3cm, nặng 720 gram là hung khí nguy hiểm đến tiếp tục đánh nhau với bị hại [N](#). Trong lúc xô xát, bị hại [N](#) bị [D](#) dùng khúc cây tre nêu trên quơ đánh trúng 01 cái vào vùng đầu, 02 cái vào vùng bụng gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo [Hà Văn D](#) về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo [D](#) là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì mâu thuẫn trong việc xác định ranh đất giữa đất bị cáo và đất bị hại, khi bị hại hăm dọa không cho tiếp tục xây hàng rào, sẽ chém những ai tiếp tục xây hàng rào, dẫn đến người được bị cáo thuê xây rào bỏ về không tiếp tục xây rào cho bị cáo; bị cáo là anh ruột của bị hại, không cùng bị hại ngồi lại cùng nhau xác định ranh đất để tiếp tục xây rào, mà lại cùng nhau cãi vã, xô xát đánh nhau, bị cáo dùng khúc cây tre là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho bị hại Nu 11%, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo [Hà Văn D](#) và bị hại [Hà Văn N](#), Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét bị cáo không có tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra cho bị hại.

[4.2] Tuy nhiên, trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi là đã hăm dọa sẽ chém những ai tiến hành xây hàng rào ranh đất cho bị cáo, dẫn đến người được bị cáo thuê không tiếp tục xây rào cho bị cáo; bị hại [N](#) còn cầm dao, rựa ra ranh đất ngăn cản mục đích không cho bị cáo xây rào, dùng cục đá xanh là hung khí nguy hiểm ném trúng vào vùng lưng gây thương tích trước cho bị cáo với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%, bị cáo không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị hại [N](#), bị hại [N](#) cũng có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý bị cáo. Xét thấy, mặc dù bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị Toà án xét xử về tội “Đánh bạc” vào năm 2007, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép vào năm 2012, bị cáo chấp hành xong bản án và quyết định xử phạt vi phạm hành chính; từ khi chấp hành xong bản án và quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên đến khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước và của địa phương; giữa bị hại và bị cáo là anh em ruột, bị hại xin bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo; sau khi xét xử sơ thẩm bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên toà phúc thẩm, bị hại tiếp tục xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có khả năng tự cải tạo, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội có thời hạn, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện, cải tạo giáo dục bị cáo và đồng thời cũng không gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Hà Văn D](#) và bị hại [Hà Văn N](#); không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên toà; sửa bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận, bị cáo [Hà Văn D](#) và bị hại [Hà Văn N](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Hà Văn D](#) và bị hại [Hà Văn N](#);

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Xử phạt bị cáo Hà Văn D **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; thời gian thử thách là **03 (ba)** năm, thời hạn được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (**ngày 09/5/2025**).

1.2. Giao bị cáo Hà Văn D cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

1.3. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

1.4. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn D và bị hại Hà Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 (Vụ 1) TANDTC;
- TANDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KT,TT&THA TAND tỉnh TN;
- Văn phòng CQCQĐT CA tỉnh TN;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng LL.STP tỉnh Tây Ninh;
- TAND TP Tây Ninh;
- VKSND TP Tây Ninh;
- Chi cục THADS TP Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lư HS, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Ngẫu